

Số: 3605/CHKQTTSN - KD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bảng giá dịch vụ dừng, đỗ xe ô tô để đón, trả hành khách  
tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.**

## GIÁM ĐỐC

### CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Công văn số 2491/TCTCHKVN - KDPTTT ngày 09/08/2021 về việc triển khai chính sách giá của Tổng công ty theo Nghị quyết số 237/NQ – HĐQT ngày 22/07/2021;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-TCTCHKVN ngày 24/03/2022 về việc ban hành giá dịch vụ dừng, đỗ xe ô tô để đón, trả hành khách tại các cảng hàng không do ACV quản lý, khai thác của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-CHKQTTSN ngày 16/02/2022 về việc ban hành bảng giá một số dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-CHKQTTSN ngày 30/03/2022 về việc ban hành giá dịch vụ dừng, đỗ xe ô tô để đón, trả hành khách tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-CHKQTTSN ngày 08/04/2022 về việc ban hành bảng giá một số dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ vào Tờ trình số 137/TTr-KD ngày 07/12/2022 về việc ban hành một số giá dịch vụ tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá dịch vụ dừng, đỗ xe ô tô để đón, trả hành khách tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).



**Điều 2.** Các mức giá ban hành tại quyết định này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng;

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023.

Ngay khi Quyết định này có hiệu lực bãi bỏ các Quyết định sau:

Quyết định số 352/QĐ-CHKQTTSN ngày 16/02/2022 về việc ban hành bảng giá một số dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-CHKQTTSN ngày 30/03/2022 về việc ban hành giá dịch vụ dừng, đỗ xe ô tô để đón, trả hành khách tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-CHKQTTSN ngày 08/04/2022 về việc ban hành bảng giá một số dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

**Điều 4.** Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kinh doanh, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Trung tâm An ninh hàng không Tân Sơn Nhất, Trung tâm Điều hành bay sân bay Tân Sơn Nhất, Trung tâm Khai thác khu bay Tân Sơn Nhất, Văn phòng Cảng, Phòng Kỹ thuật – Công nghệ môi trường, Trung tâm Đào tạo – Huấn luyện và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *q*

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Lưu: VT. *vt*

**GIÁM ĐỐC**



*Dặng Ngọc Cường*

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG GIÁ DỊCH VỤ DỪNG, ĐỖ XE Ô TÔ ĐỂ ĐÓN, TRẢ HÀNH KHÁCH TẠI**  
**CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT**

(Đính kèm theo Quyết định số 3605/CHKQTTSN ngày 08 tháng 12 năm 2022)

STT	NỘI DUNG GIÁ	ĐVT	Mức giá áp dụng tại Cảng
1	Giá dịch vụ cho các xe ô tô sử dụng dịch vụ dừng, đỗ để đón, trả hành khách tại Cảng hàng không (thường xuyên):		
a	Xe buýt có trợ giá	VND/tháng/xe	720.000
b	Xe cá nhân làm việc tại Cảng hàng không (không thuộc đối tượng ưu tiên):		
-	Xe ô tô đến 9 chỗ, xe bán tải	VND/tháng/xe	100.000
c	Xe doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động kinh doanh, khai thác tại Cảng hàng không:		
-	Xe ô tô đến 9 chỗ	VND/tháng/xe	180.000
-	Xe ô tô từ 10 chỗ đến 16 chỗ, xe bán tải	VND/tháng/xe	270.000
-	Xe ô tô từ 17 chỗ đến 29 chỗ, xe tải trên 3,5 tấn đến dưới 7 tấn	VND/tháng/xe	360.000
d	Xe khách sạn đón khách du lịch và xe tải chờ hàng		
-	Xe ô tô đến 9 chỗ, xe tải dưới 1,5 tấn	VND/tháng/xe	750.000
-	Xe ô tô từ 10 chỗ đến 16 chỗ, xe tải từ 1,5 tấn đến 3,5 tấn	VND/tháng/xe	1.000.000

STT	NỘI DUNG GIÁ	ĐVT	Mức giá áp dụng tại Cảng
-	Xe ô tô từ 17 chỗ đến 29 chỗ, xe tải trên 3,5 tấn đến dưới 7 tấn	VND/tháng/xe	1.500.000
2	Giá dịch vụ dùng đỗ xe ô tô, cá nhân không thuộc đối tượng ưu tiên		
-	Giá dịch vụ dùng, đỗ xe ô tô theo tháng cho các tổ chức, cá nhân không có văn phòng làm việc tại sân bay, ra vào không thường xuyên, không thuộc đối tượng ưu tiên miễn thu	VND/xe/12 tháng	240.000
3	Giá dịch vụ cho các xe ô tô ra vào đón khách trong thời gian 10 phút không thường xuyên:		
a	Xe ô tô đến 9 chỗ, xe tải dưới 1,5 tấn	VND/lượt/xe	10.000
b	Xe ô tô từ 10 chỗ đến 16 chỗ, xe bán tải, xe tải từ 1,5 tấn đến 3,5 tấn	VND/lượt/xe	15.000
c	Xe ô tô từ 17 chỗ đến 29 chỗ, xe tải trên 3,5 tấn đến 7 tấn	VND/lượt/xe	15.000
d	Xe ô tô từ 30 chỗ trở lên, xe tải trên 7 tấn	VND/lượt/xe	25.000
(*)	Đối với các xe ô tô ra vào quá 10 phút, sẽ áp dụng mức giá sử dụng sân đậu ô tô.		
4	Giá dịch vụ cho các ô tô sử dụng dịch vụ sân đậu ô tô để đón trả khách:		
a	Xe ô tô đến 9 chỗ, xe tải dưới 1,5 tấn	VND/60 phút đầu VND/30 phút tiếp	15.000 8.000
b	Xe ô tô từ 10 chỗ đến 16 chỗ, xe bán tải, xe tải từ 1,5 tấn đến 3,5 tấn	VND/60 phút đầu VND/30 phút tiếp	20.000 10.000
c	Xe ô tô từ 17 chỗ đến 29 chỗ, xe tải trên 3,5 tấn đến dưới 7 tấn	VND/60 phút đầu VND/30 phút tiếp	25.000 15.000
5	Giá dịch vụ giữ xe 2 bánh nội bộ		
a	Xe đạp	VND/tháng	70.000
b	Xe máy	VND/tháng	150.000

STT	NỘI DUNG GIÁ	ĐVT	Mức giá áp dụng tại Cảng
c	Mất thẻ xe		
6	Cho thuê mặt bằng bãi đậu xe	VND/thẻ	50.000
a	Mặt bằng bãi đậu xe ô tô từ 4-8 chỗ	VND/tháng/bãi đậu	1.400.000
b	Mặt bằng bãi đậu xe ô tô từ 9-16 chỗ	VND/tháng/bãi đậu	1.500.000
c	Mặt bằng bãi đậu xe ô tô trên 17 chỗ	VND/tháng/bãi đậu	1.900.000

**Ghi chú: Giá trên đã bao gồm thuế GTGT**



